

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phổi Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm bổ sung thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác triển khai Bệnh án điện tử” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Phan Thị Quỳnh Trang – Tổ đầu thầu;

- Địa chỉ: Bệnh viện Phổi Nghệ An, xóm Lương Đông - xã Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An.

- Số điện thoại: 0987.556.434

- Email: dauthau.bvpna@gmail.com

3. Các cách thức tiếp nhận báo giá:

Các Quý Công ty có thể gửi báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận qua Email : dauthau.bvpna@gmail.com

(Yêu cầu: Gửi bản scan hồ sơ đã đóng dấu và file mềm)

- Nhận qua đường bưu chính, thông tin như sau:

- Bà Phan Thị Quỳnh Trang – Tổ đầu thầu

- Bệnh viện Phổi Nghệ An (Xóm Lương Đông, Xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An)

- Số điện thoại: 0987.556.434

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá : Từ ngày 18/11/2025 đến hết ngày 26/11/2025.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá : Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 26/11/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống lưu trữ dữ liệu (NAS)	Cái	1	
2	Ổ cứng HDD Synology 20TB	Cái	4	
3	Thanh trượt Synology	Cái	1	
4	Thiết bị quét vân tay	Cái	9	
5	Thiết bị quét mã vạch	Cái	11	
6	Máy in mã vạch	Cái	1	
7	Module quang 10 Gb	Cái	16	
8	Modul quang 10 Gb ra cổng J45	Cái	2	
9	Card (PCI) quang 10 Gb	Cái	2	

2. Địa điểm cung cấp, vận chuyển: Tại Bệnh viện Phổi Nghệ An (Xóm Lương Đồng, Xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

Yêu cầu báo giá bao gồm thuế GTGT, phí vận chuyển, chi phí lắp đặt và các chi phí phát sinh khác.

Nhà cung cấp có thể chào giá cho 01 mặt hàng hoặc cho toàn bộ danh mục hàng hóa.

3. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Phụ lục 1;
- Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật: phụ lục 2;
- Báo giá được niêm phong gửi đến bệnh viện Phổi Nghệ An (trên bì thư ghi rõ nội dung báo giá cho danh mục cụ thể) hoặc gửi qua mail: dauthau.bvpna@gmail.com ;
- Tài liệu kèm theo: Giấy phép đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực,...

Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm, có năng lực cung ứng gửi báo giá và các tài liệu liên quan. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TĐT.



Nguyễn Thanh Hải

PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ
(Kèm theo thư mời số: /TM-BVP ngày tháng năm 2025)

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi Nghệ An, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các công việc như sau:

1. Báo giá cung cấp cho gói thầu:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kĩ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Nhãn hiệu/Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Đơn Giá (đã bao gồm VAT) (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Hàng hóa A									
2	Hàng hóa B									
n	...									

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản, vận hành, chạy thử và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2025

4. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Phổi Nghệ An. Địa chỉ: Xã Nghi Lộc, Nghệ An.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư yêu cầu giao hàng.

6. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên.

7. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁰⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 2: BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Thư mời số /TM-BVP ngày tháng năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chí kỹ thuật
1	Hệ thống lưu trữ dữ liệu NAS	Cái	1	Thiết bị lưu trữ mạng Synology RackStation RS4021xs+ là mẫu NAS dạng rack-mount 3U, hỗ trợ 16 khay ổ đĩa, có thể mở rộng lên đến 40 khay khi kết nối thêm hai thiết bị mở rộng RX1217/RX1217RP. Thiết bị trang bị vi xử lý Intel Xeon D-1541 8 nhân (2.1 GHz cơ bản, tăng tốc lên đến ~2.7 GHz) và bộ nhớ ECC DDR4 chuẩn 16 GB có khả năng nâng cấp tối đa đến 64 GB. Hệ thống mạng tích hợp gồm 2 cổng RJ-45 10GbE và 4 cổng RJ-45 1GbE, cùng 2 khe PCIe Gen3 x8 để nâng cấp thêm mạng hoặc SSD cache. Thiết bị có kích thước 132.3 mm x 482 mm x 656.5 mm, nặng khoảng 17.4 kg, nguồn kép dự phòng và mức tiêu thụ tham khảo ~145.79 W ở chế độ hoạt động. Thiết bị phù hợp cho môi trường lưu trữ doanh nghiệp, ảo hóa, sao lưu và chia sẻ dữ liệu lớn
2	Ổ cứng HDD Synology	Cái	4	Tên sản phẩm: Synology HAT5310-20T Dung lượng: 20 TB Chuẩn giao tiếp: SATA 6 Gb/s (SATA III) Kích thước: 3.5 inch Tốc độ quay: 7200 vòng/phút Bộ nhớ đệm (Cache): 512 MB Tốc độ truyền dữ liệu liên tục: khoảng 281 MB/s Mức tiêu thụ điện năng trung bình: - Khi truy cập dữ liệu: ~8.11 W

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chí kỹ thuật
				- Khi ở trạng thái nghỉ: ~4.38 W - Nhiệt độ hoạt động: 5°C đến 60°C - Nhiệt độ lưu trữ: -40°C đến 70°C - Kích thước vật lý: 147 mm (Dài) x 101.85 mm (Rộng) x 26.1 mm (Cao) - Trọng lượng: khoảng 720 g - Độ tin cậy (MTBF): 2.5 triệu giờ - Khối lượng công việc hỗ trợ hàng năm: 550 TB/năm - Bảo hành: 5 năm chính hãng Synology
3	Thanh trượt Synology	Cái	1	- Yêu cầu lắp đặt: chiều rộng trụ gắn ≥ 450 mm; panel (mặt trước) ≥ 480 mm; độ sâu giá đỡ (rack mounting depth) từ 610 mm đến 890 mm. - Hỗ trợ lỗ gắn giá đỡ: lỗ vuông tối thiểu 9.5 mm $\times$ 9.5 mm; hoặc lỗ tròn tối thiểu đường kính 7.1 mm. - Khả năng tương thích rất rộng với nhiều dòng thiết bị rackmount của Synology như RS4021xs+, RS3621xs+, RS3621RPxs, ... - Bảo hành giới hạn 1 năm.
4	Thiết bị quét vân tay	Cái	9	Máy quét vân tay đơn ngón, cảm biến quang học có độ phân giải 500 ppi, vùng cảm biến 15,24 mm $\times$ 20,32 mm, kích thước ảnh 300 $\times$ 400 pixels. Thiết bị sử dụng giao tiếp USB 2.0 High Speed, có kích thước 72,8 $\times$ 40,7 $\times$ 18,5 mm, trọng lượng khoảng 91 g. BioMini Slim 2 đạt chứng nhận FBI PIV và FBI Mobile ID FAP20, được trang bị công nghệ Live Finger

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chí kỹ thuật
				Detection (LFD) chống giả mạo và Multi-Dynamic Range (MDR) cho phép nhận dạng trong điều kiện ánh sáng mạnh hoặc ngón tay ướt/khô. Bề mặt cảm biến đạt chuẩn bảo vệ IP65, hoạt động trong dải nhiệt độ -10°C đến 50°C, độ ẩm 0-90% RH, tương thích với các hệ điều hành Windows, Linux và Android
5	Thiết bị quét mã vạch (Barcode Scanner)	Cái	11	- Thiết bị quét mã vạch Zebra Symbol DS9308 là máy quét để bàn (presentation) với khả năng đọc mã 1D và 2D, sử dụng cảm biến hình ảnh độ phân giải lên tới 1280 × 800 pixels và trường nhìn (field of view) khoảng 52° H × 33° V. - Công nghệ ánh sáng sử dụng đèn LED đỏ "Hyper Red" 660 nm cùng với mẫu tia định vị (aiming) vòng tròn 617 nm để hỗ trợ quét nhanh và chính xác. - Thiết bị có tốc độ quét tối đa khoảng 120 inch/giây (~305 cm/giây) đối với mã vạch UPC 13 mil ở chế độ tối ưu - Kích thước thiết bị khoảng 145 mm (cao) × 86 mm (rộng) × 83 mm (sâu), trọng lượng khoảng 318 g. Thiết bị hỗ trợ giao tiếp USB (và các tùy chọn khác như RS-232, RS-485) cùng khả năng quét mã vạch có độ tương phản thấp, mã bản, nhòe, mã trên màn hình điện thoại hoặc barcode in kém. - DS9308 được thiết kế để sử dụng tại quầy bán lẻ, siêu thị, nơi không gian hạn chế nhưng yêu cầu tốc độ và độ chính xác cao.
6	Máy in mã vạch	Cái	1	Máy in mã vạch Zebra ZT411 sử dụng công nghệ in truyền nhiệt (thermal transfer) và nhiệt trực tiếp (direct thermal), hỗ trợ ba độ phân giải 203 dpi, 300 dpi và 600 dpi.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chí kỹ thuật
				Máy có chiều rộng in tối đa khoảng 104 mm (4.09 in) và tốc độ in lên tới 14 inch/giây (~356 mm/giây) ở chế độ 203 dpi. Thiết bị được trang bị màn hình cảm ứng màu 4.3 inch, bộ nhớ RAM 256 MB và Flash 512 MB, hỗ trợ các giao tiếp USB 2.0, RS-232, Ethernet 10/100 và tùy chọn không dây như Bluetooth 4.1 hoặc Wi-Fi 802.11ac. Máy có khung kim loại chắc chắn, thiết kế mở nắp hai bản (bi-fold) và cơ chế nạp vật liệu bên hông giúp dễ thao tác. Nhiệt độ hoạt động từ +5 °C đến +40 °C, độ ẩm vận hành từ 20% đến 85% RH không ngưng tụ.
7	Module quang 10 Gb	Cái	16	Mô-đun quang 10 Gb/s chuẩn SFP+ hỗ trợ kết nối 10 Gigabit Ethernet, sử dụng cổng Duplex LC cho hai sợi quang (TX + RX) và tương thích với sợi đa mode hoặc đơn mode tùy mẫu. Ví dụ, phiên bản 10GBASE-SR có bước sóng 850 nm, đường truyền tối đa khoảng 300 m trên MMF (OM3) hoặc 400 m trên MMF (OM4). Mô-đun có khả năng hot-swappable (cắm/hút khi đang hoạt động), hỗ trợ monitoring quang học kỹ thuật số (DOM/DDM) giúp giám sát thời gian thực. Hệ điều khiển tiêu chuẩn công nghiệp SFP+ (Small Form-factor Pluggable Plus) với tốc độ truyền tối đa khoảng 10 Gb/s theo chuẩn IEEE 802.3ae
8	Modul quang 10 Gb ra cổng J45	Cái	2	Mô-đun quang chuyển đổi dạng SFP+ sang cổng RJ-45 (đồng) hỗ trợ tốc độ 10 Gb/s theo chuẩn Ethernet 10GBASE-T, sử dụng

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chí kỹ thuật
				đầu nối RJ-45 và cáp đồng (Cat 6A hoặc Cat 7) cho khoảng cách truyền tối đa khoảng 30 m. Module hỗ trợ thay nóng (hot-swap), tiêu thụ điện năng nhỏ (< 2.5–2.5 W) và tuân thủ các chuẩn SFP+ MSA, IEEE 802.3an/az. Thiết bị hoạt động ở môi trường nhiệt độ phổ thông (ví dụ 0 °C tới +70 °C) và tương thích với các switch/mạng hỗ trợ SFP+ RJ-45
9	Card (PCI) quang 10 Gb	Cái	2	Thiết bị là card mạng PCIe hỗ trợ tốc độ 10 Gb/s với khe SFP+ (cho mô-đun quang hoặc đồng tùy chọn), tương thích với các giao diện PCI Express x4 hoặc x8, hỗ trợ chuẩn IEEE 802.3ae (10GBASE-LR/SR) và các tính năng nâng cao như khung Jumbo 16K, checksum offloading IP/TCP/UDP, VLAN tagging IEEE 802.1Q. Card tiêu thụ công suất thấp (khoảng < 2–4 W) và được thiết kế cho môi trường máy chủ rack, có thể đi kèm bracket chuẩn hoặc low-profile để lắp trong vỏ nhỏ. Thiết bị hỗ trợ hệ điều hành đa dạng như Windows Server, Linux, VMware, Mac OS X, thích hợp cho nâng cấp mạng nội bộ, lưu trữ tốc độ cao, máy chủ ứng dụng yêu cầu băng thông lớn.